TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày 06 – 04 – 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Em.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Công Điện.
2. Ông Nguyễn Thế Tự.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Cúc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà***: Ông Phan Tấn Xuân Phước- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2021, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18a/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Hải B, sinh năm 1983.
Địa chỉ: ấp Mỹ Thới 1, xã Mỹ H, thị xã Bình M, tỉnh VL. Có mặt.
- *Bị đơn:* Chị Dương Thị B, sinh năm 1989.
Địa chỉ: ấp Thạnh Mỹ A, xã Bình T, huyện Phụng H, tỉnh HG. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Dương Công B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Dương Thị B có tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình chung sống thì vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian. Từ năm 2013 đến nay thì vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn. Chị Dương Thị B tự ý bỏ nhà đi không lý do. Sau đó, anh nhiều lần tìm cách hàn gắn tình nghĩa vợ chồng nhưng không thành. Từ đó, anh và Dương Thị B sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Anh xác định không còn tình cảm với chị Dương Thị B nữa nên anh yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Dương Gia B (giới tính: Nam), sinh ngày 04/10/2011. Anh B yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án: bị đơn chị Dương Thị B đều vắng mặt nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa, anh B giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu trước đây, bị đơn chị Bvắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt là chưa chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh B được ly hôn với chị B, giao con chung cho anh B nuôi. Về án phí anh B phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp phải giải quyết trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn trong vụ án là chị Dương Thị B có địa chỉ cư trú tại ấp Thạnh Mỹ A, xã Bình T, huyện Phụng H, tỉnh HG. Căn cứ quy định tại các điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[3] *Về xét xử trong trường hợp có đương sự vắng mặt tại phiên tòa:* Chị Dương Thị B là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Dương Hải B và chị Dương Thị B tiến đến hôn nhân vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống, anh B và chị Bphát sinh mâu thuẫn. Anh B yêu cầu ly hôn, chị B chưa thể hiện ý kiến. Toà xét thấy: Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến sống ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên toà, anh B xác định không còn tình cảm với chị Bvà yêu cầu xin ly hôn. Chị B mặc dù chưa thể hiện ý kiến, nhưng thời gian ly thân cũng như quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị B bỏ mặc không đến Tòa, điều đó chứng tỏ tình cảm của chị B đối với anh B cũng không còn, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Toà chấp nhận yêu cầu của anh B, cho anh B được ly hôn với chị Bích.

[5] *Về con chung:* Anh B và chị Bcó một đứa con chung tên Dương Gia B (giới tính: nam), sinh ngày 04/10/2011. Anh B yêu cầu được nuôi con, chị B chưa thể hiện ý kiến. Tòa xét thấy: cháu B hiện đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng được sống với cha nếu cha mẹ cháu ly hôn. Mặt khác, anh B hiện có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao Dương Gia B cho anh B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] *Về cấp dưỡng:* theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tuy nhiên do anh B chưa yêu cầu, nên Tòa chưa xem xét trong cùng vụ án này.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự không ai có yêu cầu giải quyết nên Tòa chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí:* căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc anh B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

[9] Đối với phát biểu quan điểm về tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ. Hội đồng xét xử thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 9, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Hải B được ly hôn với chị Dương Thị Bích.

2. Về con chung: giao cháu Dương Gia B (giới tính: nam), sinh ngày 04/10/2011 cho anh Dương Hải B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Dương Thị Bcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: buộc anh Dương Hải B chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp theo biên lai thu số 0007286 ngày 06/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

4. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- UBND xã Mỹ Hòa, H. Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Em